TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 410/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26/4/2019
V/v Xác nhận cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phượng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn: Bà Phùng Thị Ngọc Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 142/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc "Xác nhận cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/4/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà N.T.T, sinh năm 1990

HKTT: 65/14A ấp D.T 1, xã T.T.N, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Bị đơn: Ông N.H.P.C , sinh năm: 1990

HKTT: xã L.X, huyện Đ.D, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi cư trú: 65/14A ấp D.T 1, xã T.T.N, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, nguyên đơn bà N.T.T trình bày:

Vào năm 2016, bà T và ông C yêu nhau nên tự nguyện chung sống không đăng kí kết hôn, quá trình chung sống có 02 con chung là N.H.B.A (tên dự định đặt) sinh ngày 22/8/2017 theo giấy chứng sinh số 0024474, quyển số 245A, cấp tại Bệnh viện Hùng Vương, 128 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh và N. H . Y A (tên dự định đặt) sinh ngày 08/12/2018 theo giấy chứng sinh số 0038390,

quyển số 384A, cấp tại Bệnh viện Hùng Vương, 128 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Nay đề nghị Tòa án công nhận ông N.H.P.C là cha của 2 cháu N.H.B.A sinh ngày 22/8/2017 và N. H . Y A sinh ngày 08/12/2018.

- Tại các bản tự khai và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn ông N.H.P.C trình bày:

Vào năm 2016 Ông C và bà T yêu nhau nên tự nguyện chung sống không đăng kí kết hôn, qua trình chung sống bà T đã sinh 2 con, nhưng do Ông C và bà T không hợp nhau, xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đã ly thân.

Về yêu cầu của bà T đề nghị Tòa án công nhận Ông C là cha của 02 trẻ N.H.B.A sinh ngày 22/8/2017 và N. H . Y A sinh ngày 08/12/2018 để tiến hành làm giấy khai sinh cho hai cháu Ông C không có ý kiến, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên Tòa:

Nguyên đơn: Bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn: Ông C giữ nguyên ý kiến đã trình bày và Ông C có đơn rút yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng của Ông C và bà Thúy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự (nguyên đơn, bị đơn) kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Lời khai của bà T phù hợp lời khai của ông C , phù hợp kết luận giám định AND. Do đó, yêu cầu của bà T về việc xác định ông N.H.P.C là cha đẻ của 02 cháu N.H.B.A và N. H . Y A (tên dự định đặt) do bà sinh ra là chính đáng, có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của ông C , tại phiên tòa, ông C xin rút yêu cầu. Do đó, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của ông C.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 2 Điều 102 Luật HNGĐ năm 2014, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Căn cứ Điều 244 BLTTDS năm 2015, đề nghị HĐXX đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về đơn yêu cầu xin rút yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông N.H.P.C và bà N.T.T, căn cứ 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của ông N.H.P.C .

[2] Về thẩm quyền: Căn cứ Khoản 2 Điều 101; Khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về nội dung vụ án:

Lời khai của nguyên đơn, bị đơn thể hiện bà N.T.T và ông N.H.P.C có chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016. Trong thời gian bà Thúy, Ông C sống chung với nhau như vợ chồng, bà T có sinh 02 cháu N.H.B.A (tên dự định đặt) sinh ngày 22/8/2017 và N. H . Y A (tên dự định đặt) sinh ngày 08/12/2018.

Tại hai Phiếu kết quả phân tích ADN số KQ 1915048 và KQ 1915050 ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng khoa học Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền-Gentis đã phân tích các mẫu AND của ông N.H.P.C ký hiệu mẫu S7513B (cha giả định) với hai ký hiệu mẫu S7513C1 của cháu N.H.B.A (con giả định) và S7513C2 của cháu N. H . Y A (con giả định).

Căn cứ vào kết quả phân tích AND, Hội đồng khoa học Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền-Gentis kết luận: Ông N.H.P.C và các cháu N.H.B.A, N. H . Y A có quan hệ huyết thống Cha-Con với xác suất quan hệ là 99,9999999%.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà T về việc xác định ông N.H.P.C là cha đẻ của 02 cháu N.H.B.A (tên dự định đặt) và N. H . Y A (tên dự định đặt).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4, Điều 147, điểm c, khoản 1, Điều 217, Khoản 3 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3, Điều 18; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, bà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, Ông C được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm c, khoản 1, Điều 217, khoản 3 Điều 218, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 3, Điều 18; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà N.T.T về việc xác định cha cho con.

Ông N.H.P.C , sinh năm 1990, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã L.X, huyện Đ.D, tỉnh Lâm Đồng là cha đẻ của 02 cháu N.H.B.A (tên dự định đặt) sinh ngày 22/8/2017 theo giấy chứng sinh số 0024474, quyển số 245A, cấp tại Bệnh viện Hùng Vương, 128 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh và N. H . Y A (tên dự định đặt) sinh ngày 08/12/2018 theo giấy chứng sinh

số 0038390, quyển số 384A, cấp tại Bệnh viện Hùng Vương, 128 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Đình chỉ yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng của ông N.H.P.C .

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà N.T.T phải chịu số tiền là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003504 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Bà T đã nộp đủ án phí.

Hoàn lại cho ông N.H.P.C toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003882 ngày 09/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

[4] Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Hóc Môn;
- CC THADS H. Hóc Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trịnh Hồng Hải